S GIÁO - ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM GDNN - GDTX QUẬN DƯƠNG KINH

KHUNG MA TRẬN ĐỊNH KIỂM TRA GIỮA HKII, NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN: Sinh học - Lớp 11

TT	Chương chủ Đề	Nội dung kiến thức	Mức Đề nhận gi												Tổng			Tỉ lệ % Điểm
			Dùng thức 1			Dùng thức 2			Dùng thức 3			Tự luận						
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	*Cơ mong ε sinh vật*	*Khái quát về Zơ mong ε sinh vật*	1 NT1												1 Câu			2,5%
		Cơ mong ε thực vật	1 NT1												1 Câu	1 Câu		5%
		Cơ mong ε Lớng vật	2 NT1								1 VD1		1a TH1	1b,c VD1	2 Câu	1,5 Câu	1,5 Câu	30%
2	*Trao tính ε Lớng vật*	+ Khái niệm, phân loại trao tính + Một số dùng trao tính phổ biến Lợng vật + Pheromone + Một số hình thức học trao Lợng vật	2 NT1		2 VD1, 2		1 TH2			1 TH2					2 Câu	2 Câu	2 Câu	22,5%
3	*Sinh trưởng và phát triển ε sinh vật*	*Khái quát về Z sinh trưởng và phát triển ε sinh vật*	2 NT1							1 TH2					3 Câu	1 Câu		10%
		Sinh trưởng phân tử ε thực	2 NT1			1 NT5			1 NT1					1 VD2	4 Câu		2 Câu	30%

Tổng số câu (lệnh hỏi)			**10 câu**		**2 câu**	**1 câu**	**1 câu**		**1 câu**	**2 câu**	**1 câu**		**1 câu**	**2 câu**	**13 câu**	**5.5 câu**	**5.5 câu**	**24 câu**
Tổng số Ľ Wm			**2.5**		**0.5**	**1**	**1**		**0.5**	**1**	**0.5**		**1**	**2**	**4**	**3**	**3**	**10**
Tỉ lệ %			**30**			**20**			**20**			**30**			**40**	**30**	**30**	**100**

2 . Hoạt Ľ Q kiWm tỉnh kì nĺôn Sinh lạ p 11

TT	**Chẽ Ħ chẹ Ľ Q**	**Nỵi dung / vỉ kiJh thạc**	**Yêu cĻu cĻn ÜĽ** (ŋ « ° dĺáĉh ra theo các chẽ báo và mạc ¸) Ľ	**Số lỏng câu hỏi các mạc ¸ Ľ**			
				Trắc nghiệm			**Tạ luđn**
				Dùng thạc 1	**Dùng thạc 2**	**Dùng thạc 3**	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	***Cđ mong sinh***	**Bài 11: Khái quát vQ cĻng vđt**	BiJt (NT1) ŧLiˢt k° Ľ ẽ trong cĦ ch sinh vđt	1			
			HiWu (NT2-5) Tr³nh bÿy Ľ cĻm ng ˊ s nhđn k²ch truyQn k²ch t²ch vÿ tˇn kích thích.				
		Bài 12: CĻm ˊ thạ	BiJt (NT1) ŧN°u Ľ ẽ c hẽ ng Ľ¸ ng , cĻm ng- ŧM¹ tĻ Ľ ẽ c thạc biWu ng ˊ thạ Ľ¸ ng hẽ ng vđn Ľ¸ ng c Tr³nh bÿy Ľ cĻm ng ˊ th	1			
			(TH1-3) Tr³nh bÿy Ľ ẽ				

			¨ n g ˊ t h¸ c v P h © n b i ˢ t h ˋ ¨ n g L¸ n g				
			VD1-VD2 - P h © n t ² c h c Ţ m ¨ n g L´ i - T h ¹ n g q u a t t Ţ L ̊ e c h i ˢ ¨ n g ˊ m¸ t s´ VD (TH4-5) - V Ɖ n d¨ n g L ̊ e v Q c Ţ m ¨ n g ˊ g i Ţ i t h ² c h t ̊ e n g t r o n g				
		Bài 13: **C Ţ m ¨** **ˊ L¸ n**	HiW (NT2-5) Ƀ D¸ a v ¨ o h ³ L ̊ e c c § c d kinh. Ƀ D¸ a v ¨ o h ³ L ̊ e c c h¨ c t h ¨ n h p h Ƒ n p h Ţ n x Ÿ Ƀ D¸ a v ¨ o s Ƕ L ̊ e c c § c c Ƅ u t Ÿ o c¨ Ƀ N ° u L ̊ e c p h Ţ n x Ÿ . Ƀ Nêu L ̊ e c c § c t h W . Ƀ N ° u L ̊ e c v c § c t h¨ t h c Ţ m g i § c v h o § h` c , L a u) . N ° u L ̊ e c v a i g i § c v˙ g i § c k h¨ u g i § c t r x Ÿ	**2**			
			HiW (TH1-3) D¸ a v ¨ o h ³ n L ̊) , p h © n b t h Ƒ n k i n h d Ü t h Ƒ n k i n h d				1a

			dЧng chu¸i h - Tr³nh b¨y Ľ th¸c cĮm ¸ng Ľ¸ng vƌt kh§ - Ph©n loЧi Ľ kh¹ng ĽiQu k c· ĽiQu §kci˚vn				
			VD (TH4-5) ЂN°u Ľ€°c m do t˘n th€ kinh nh€ m vƌn Ľ¸ng, cĮm gi§c. . . Ph©n t²ch Ľ€ nhƌn v¨ phĮn th²ch c¸a c§ gi§c (tai, n VD (TH4-5) - ņQ xuЫt Ľ€° h³nh th¨nh p ki˚n ‘ 1 s´			1	1b,c
2	***Tɔp ɛ Ľí vɔt***	**Bài 14: Tƌpt Ľ¸ng**	BiЛj (NT1) ЂN°u Ľ€°c 1 vQ tƌp t²n t²nh h`c Ľ h¸n-h°p ЂLЫy Ľ€°c v hovЧQ m¸t s´ h`c tƌp ‘ LЫy Ľ€°c m¸ minh hoЧc§c ‘ Ľ¸ng vƌt	2			
			HiWu (NT2-5) ЂPh©n bi˚t bXm sinh v Ľ€°c Th¹ng qua qu Ľ€°c tƌp t²n Ľ¸ng vƌt		1	1	

			VD1-VD2 - P h © n ˚ tc ˀ vai c tro c ¸ a L' t ɗp t ˀ i n v ¸ h i ˚ L' K ˊ ng L ¸ ng v ɗ. - L Ÿ y ˚ L' v Ɛ d ¸ ch ¸ ng minh pheromone là ch Ÿ l L' Ɛ c s ˙ d ¸ n g n ¸ h ng Ɛ tín hi ˢ u hoá h ˋ c c ¸ a các cá th W cùng loài VD (TH4-5) T r ³ n h b ¨ y L' ¸ n g d ¸ n g + D Ÿ y L' ¸ n g d Ÿ y t r Ƭ e m h + ˛ n g d ¸ n g nuôi; + B Ţ o v ˢ m ½ a + ˛ n g d ¸ n g t r o n g t h ˛ c t + G i Ţ i t h ² c h h ˋ c t ɗ p ˊ n g	**2**			
3	***Sinh t r ˆ ε và phát t r i Ɛ s i n h***	**Bài 15: Khái quát v Q ˢ t r Ɛ ˊ n p h § t ˊ s i n**	Bi Ɲ (NT1) Ƀ N ° u L' Ɛ ˚ c k h t r Ɛ ˊ n g ˊ s i Ƀ N ° u L' Ɛ ˚ c k h t r i W n ˊ s i n Ƀ N ° u L' Ɛ ˚ c k h L' ˚ i c ¸ a s i n - N ° u L' Ɛ ˚ c k h t h ˋ c ¸ a s i n h	2			
			Hi W (NT2-5) - T r ³ n h b ¨ y L h i ˢ u L' Ƕ c t r t r Ɛ ˊ n g ˊ s i k h ˊ i l Ɛ ˚ n g t Ɲ b ¨ o ; t Ł n bào. Ƀ T r ³ n h b ¨ y L' h i ˢ u L' Ƕ c t r t r i W n ˊ s i n + P h © n h o §			1	

			sinh hình thái; + Chn̤ Łcn g s i n + ņ i Q u h o ¨ . - T r ³ n h b ¨ y y Ɉ u t ´ Ɣ n h t h` c ̤ a c o n - L Ƀ I y Ľ Ɵ ° c v ² v Q t u ́ i t h`				
			VD: L Ƀ I y Ľ Ɵ ° c v ² v Q v ¸ n g Ľ ° i L Ƀ I y Ľ Ɵ ° c v ² v Q v ¸ n g Ľ ° i Trình b ¨ y Ľ Ɵ ° c d ̤ n g h i W u b i c ̤ a s i n h v Ɖ t				
		Bài 16: Sinh t r Ɵ ‘ n p h § t ‘ t h ̣	Bi Ɉ (NT1) - X § c Ľ ̇ n h Ľ Ɵ q u a n s Ɣ n s i hooc môn - N ° u Ľ Ɵ ° c h o r m o n e t h ̣ c - T r ³ n h b ¨ y Ľ c ̤ a m ¹ p h © n s i n h t r Ɵ ‘ n g	2		1	
			HiW (NT2-5) - P h © n b i ˢ t mô phân sinh. - T r ³ n h b ¨ y Ľ h` c c ̤ a s i n h ‘ t h ̣ c v Ɖ t . - T r ³ n h b ¨ y Ľ h` c c ̤ a s i h c Ƀ I p ‘ t h ̣ c v - P h © n b i ˢ t hormone kích thích t Ł t r Ɵ ‘ n g v ¨ h t Ł n g t r Ɵ ‘ n g - T r ³ n h b ¨ y Ľ		1		

			quan c§c hor				
			VD (TH4-5) - Tr³nh b¨y ¨ng d¨ng c¨ th¸c vƌt tro - Vƌn d¨ng LƎ vQ sinh trƎ ‘ th¸c vƌt I s´ ¨ng d¨ng (v² d¨: k²c chƎ sinh tr v¸ng g¸, . . .)				1
T¨ng s´ câu (l¨nh h¸i)				12 câu - 12 l¨nh h¸i	2 câu - 8 l¨nh h¸i	4 câu- 4 l¨nh h¸i	2 câu - 4 l¨nh h¸i
T¨ng s´ LƎ¨m				3	2	2	3
T¨ l¨ % LƎ¨m				30%	20%	20%	30%

¸ƎG´ C ïGI¨ A H¨ C KÌ II ïSINH 11

PHïN I: CÂU TR dC NGHI¨ M NHI ƎU P H h ч N G· ÁCCH¨ N: M¸i câu h¸i thí sinh ch¨ ch¸n m¸t ph Ɛ Ƕng §n.

Câu 1: ¸i Wm gi´ng nhau gi¸a cƕ chƎ thƎ chi¨ n thông c¸a qua các b¸ ph ƌn

A. ti Ƒp nh ƌn kích thích, x¨ l² th¹ng ng.t in v¨ L§p

B. d Ƙn truy Qu thông tin kích thích, x¨ l² th¹ng ng.t in v¨ L§p

C. ti Ƒp nh ƌn kích thích, d Ƙn truy Qu thông tin kích thích, x¨ l² th¹ng ng.t in v¨ L§

D. ti Ƒp nh ƌn kích thích, d Ƙn truy Qu thông tin kích thích, x¨ lí thông tin.

Câu 2. Trong c§c n¸i dung d Ɛ¸ L¼ Bn ©y, cho bi Ƒt
1. H Ɛ¸ng LƎ Ït ©m l¨ c¨ L¸ nxgu´ snign hLƎ Ïtt r.Ɛ¨ng c¸a
2. H Ɛ¸ng L¸ng d Ɛ Ƕng l¨ khƎ nƎng vƌn L¸ng t
3. H Ɛ¸ng L¸ng ©m l¨ khƎ nƎng vƌn L¸ng the thích
4. H Ɛ¸ng L¸ng d Ɛ Ƕng l¨ c¨v Ɛ HƎ¸n nvgQ spi h²a t tr§Ɛ¨c nng

A. 1,2,3 B. 2,3 C. 1,2,3,4 D. 2,3,4

Câu 3. Vì sao khi ti Ƒn hành m¨ l¸ tim Ƒch ,¨ i ta ph Ɛ ti Ƒn hành h¸ y t¸ y s´ng , s¸ai m¨ L¨ · Ƒch?

A. Nhờ hệ y tụ y sống là giảm tính cảm ứng của Ích giúp nhịp tim ít có sự thay Ổi.

B. Vì tụ y sống ngoại khi Vật cản máu chảy trong mạch nên hệ y tụ y sống làm cho máu chảy chậm, vậy mỗi ít bị bẩn nên d